

Số: 12 /2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Vi Thị C** - Sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 004190013842 cấp ngày 04/4/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Xóm T, xã P, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Ninh Văn V** – Sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 004090004876 cấp ngày 15/5/2025 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: Xóm T, xã P, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị C và anh Ninh Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vi Thị C và anh Ninh Văn V thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Ninh Thị Hải N – sinh ngày 03/7/2012 và Ninh Hải D – sinh ngày 23/12/2015. Khi ly hôn, chị Vi Thị C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ninh Thị Hải N, anh Ninh Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ninh Hải D, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên đương sự xác nhận không có.

- *Về án phí*: Chị Vi Thị C và anh Ninh Văn V mỗi người phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào công quỹ nhà nước. Chị Vi Thị C tự nguyện nộp thay phần anh Ninh Văn V, tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Vi Thị C phải chịu là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0000046 ngày 23/01/2026. Xác nhận chị C đã nộp đủ tiền án phí và được hoàn lại số tiền 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh CB
- VKSND tỉnh CB;
- VKSND KV2-CB;
- Phòng THADS KV2-CB;
- UBND xã LK, TP HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thúy